

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1703/UBND-KT2

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

V/v tăng cường công tác quản lý hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Công an tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh.

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch hướng tới bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; xét đề nghị của Công an tỉnh tại Báo cáo số 170/BC-CAT-PA04-PV01 ngày 23/01/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 253/BC-SNNMT ngày 17/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các văn bản: Số 52/KH-UBND ngày 05/9/2025 về triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2025-2030; số 2263/UBND-KT2 ngày 16/10/2025 về việc tăng cường quản lý đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện thu phí tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị cấp nước thuộc khu vực quản lý thực hiện lập phương án giá nước sạch gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giá nước sạch, ban hành văn bản định giá, điều chỉnh giá nước sạch theo quy định; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quyết định giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh đối với các đơn vị cấp nước thuộc khu vực quản lý.

- Chủ trì xây dựng định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý vận hành mạng cấp nước, điều chỉnh định mức trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với trường hợp công tác sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước của địa phương có đặc thù riêng, khi vận dụng các định mức theo công bố không phù hợp hoặc chưa có định mức công bố đối với các dự án cấp nước thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc giao, thu hồi, thanh lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan làm việc với Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long và Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình về nội dung thực hiện hoàn trả phần vốn đóng góp của Nhân dân (theo quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cũ: Số 1810/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 về việc giao cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng, khai thác và đầu tư nâng cấp, mở rộng các công trình nước sạch nông thôn tập trung tỉnh Thái Bình; số 2144/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 về việc giao cho Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình quản lý, sử dụng, khai thác và đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình trạm cấp nước sạch xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình), thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý nếu các đơn vị để xảy ra tình trạng chất lượng nước không đảm bảo; không hoàn trả đúng tiến độ phần vốn Nhân dân đã đóng góp đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát lại phân vùng cấp nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch thực hiện ký kết Thỏa thuận dịch vụ cấp nước; kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của công trình cấp nước tập trung.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thực hiện rà soát, hướng dẫn các đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh hoàn thiện các thủ tục liên quan đến các lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường theo quy định.

- Đánh giá hiện trạng ô nhiễm nguồn nước; tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về ô nhiễm nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

3. Sở Xây dựng:

- Tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch khu vực đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường liên quan kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về cấp nước đối với các công trình cấp nước sạch tập trung khu vực đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn

tính nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị: Quản lý đường bộ; các chủ đầu tư dự án hạ tầng giao thông phối hợp với các đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch trong quá trình xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường giao thông đảm bảo an toàn mạng lưới đường ống cấp nước sạch.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị cấp nước thực hiện lập phương án giá nước sạch gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giá nước sạch, ban hành văn bản định giá, điều chỉnh giá nước sạch theo quy định đối với khu vực đô thị, khu vực công nghiệp, du lịch, khu vực nông thôn được quy hoạch thành đô thị, khu vực nông thôn cận đô thị không được quy hoạch thành đô thị nhưng đảm bảo điều kiện để mở rộng mạng lưới cấp nước; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quyết định giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh đối với các đơn vị cấp nước thuộc khu vực quản lý; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định hỗ trợ đầu tư đối với các dự án cấp nước sạch tập trung tại đô thị.

- Chủ trì xây dựng định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý vận hành mạng cấp nước, điều chỉnh định mức trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với trường hợp công tác sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước của địa phương có đặc thù riêng, khi vận dụng các định mức theo công bố không phù hợp hoặc chưa có định mức công bố đối với các dự án cấp nước thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chương trình đảm bảo cấp nước an toàn khu vực đô thị, khu vực công nghiệp, điều chỉnh kịp thời phạm vi cấp nước của các công trình cấp nước sạch tập trung khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định phương án giá tiêu thụ nước sạch của các đơn vị cấp nước thực hiện lập trên địa bàn tỉnh; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án cấp bù giá nước sạch từ ngân sách tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước tập trung; hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách đầu nổi sử dụng nước, mua nước sạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành lập danh mục các công trình cấp nước và xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư liên quan đến hoạt động sản xuất, phân phối và tiêu thụ nước sạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định, trình Ủy ban

nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn quyết toán, đánh giá tài sản đối với các công trình cấp nước sạch sử dụng vốn đầu tư công theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị cấp nước thực hiện việc quản lý và sử dụng nguồn khấu hao công trình cấp nước thuộc nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.

5. Sở Y tế:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định của ngành Y tế liên quan đến các hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường công tác quản lý chất lượng nước của các đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch, sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định; thực hiện việc giám sát ngoại kiểm chất lượng nước đột xuất đối với các nhà máy nước thường xuyên có ý kiến phản ánh của người dân.

- Kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền đối với các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

6. Công an tỉnh:

- Tiếp tục chủ động nắm tình hình liên quan đến hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi gây ô nhiễm môi trường, xâm hại công trình cấp nước, ảnh hưởng đến an ninh, an toàn nguồn nước.

- Tăng cường thu thập thông tin, kịp thời phát hiện các vụ việc phức tạp phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý, vận hành công trình cấp nước; xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Thực hiện ký kết Thỏa thuận dịch vụ cấp nước với các đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch; kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của công trình cấp nước tập trung.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật (đặc biệt là các công trình giao thông) trên địa bàn quản lý phối hợp và hỗ trợ các đơn vị cấp nước trong việc bảo vệ, dịch chuyển đường ống cấp nước, bảo đảm việc cấp nước sạch phục vụ Nhân dân không bị gián đoạn.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước; quản lý, giám sát vùng cấp nước trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sản xuất, cung cấp nước sạch trong quá trình đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng nước sạch trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý, kiên quyết xử lý các đơn vị không thực hiện đúng quy định về bảo đảm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo Quy chuẩn quy định; tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sạch tập trung và có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn cho hạ tầng cấp nước sạch.

8. Các đơn vị cấp nước sạch:

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch theo phân vùng được cấp, theo quy hoạch được duyệt; nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật về sản xuất, cung cấp và sử dụng nước sạch.

- Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, cung ứng nước sạch; phương án xử lý, khắc phục sự cố; giải pháp nâng công suất, điều tiết nguồn nước phù hợp bảo đảm việc cấp nước liên tục, không bị gián đoạn, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết, thời điểm nắng nóng hoặc khi xảy ra thiên tai bão, lũ, hạn hán...

- Bố trí nguồn vốn để trang bị máy móc thiết bị xét nghiệm nước, thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống cấp nước để bảo đảm chất lượng nước sạch phục vụ người dân.

- Thực hiện ký kết Thỏa thuận dịch vụ cấp nước với Ủy ban nhân dân xã, phường; Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh theo quy định; thực hiện đúng các nội dung đã cam kết trong thỏa thuận và hợp đồng dịch vụ cấp nước ký kết với khách hàng; lập, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hằng năm và dài hạn trong vùng phục vụ của nhà máy; thực hiện đúng quy định về bảo đảm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước không bảo đảm quy chuẩn quy định.

- Thực hiện hạch toán công trình và trích, nộp khấu hao tài sản cố định theo quy định.

- Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long, Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình: Khẩn trương rà soát phần vốn Nhân dân các xã đã đóng góp tham gia đầu tư, xây dựng các công trình nước sạch từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới và có lộ trình hoàn trả dứt điểm đến năm 2030 (*thực hiện theo quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cũ: Số 1810/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 về việc giao cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng, khai thác và đầu tư nâng cấp, mở rộng các công trình nước sạch nông thôn tập trung tỉnh Thái Bình; số 2144/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 về việc giao cho Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình quản lý, sử dụng, khai thác và đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình trạm cấp nước sạch xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*).

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành: Công an tỉnh, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các quy định về khai thác, sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ các công trình cấp nước tập trung nhằm bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước.

Nhận Công văn này, yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^{Thìn}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



IN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
 02/04/2026 16:14:35

Lại Văn Hoàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2263* /UBND-KT2

Hung Yên, ngày 16 tháng 10 năm 2025

V/v tăng cường quản lý đối với
hoạt động sản xuất, kinh doanh
nước sạch trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Y tế;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp;
- Các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh.

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và hướng đến việc cấp nước an toàn, bền vững; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 1898/SNNMT-CCTL ngày 26/9/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các đơn vị cấp nước sạch:

- Thực hiện nghiêm nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/9/2025 về việc triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2025-2030.

- Đối với các đơn vị cấp nước sạch khu vực phía Nam Hưng Yên (tỉnh Thái Bình cũ): Tiếp tục thực hiện các nội dung chỉ đạo tại các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cũ đã ban hành, cụ thể: Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 quy định trách nhiệm trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/10/2023 về việc khắc phục giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc trong vấn đề nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Đối với các đơn vị cấp nước sạch khu vực phía Bắc Hưng Yên (tỉnh Hưng Yên cũ): Tiếp tục thực hiện các nội dung chỉ đạo tại các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cũ đã ban hành, cụ thể: Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 ban hành Quy định sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 15/6/2023 triển khai thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

- Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long, Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình: Khẩn trương rà soát phần vốn Nhân dân các xã đã đóng góp tham gia đầu tư, xây dựng các công trình nước sạch từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới và có lộ trình hoàn trả dứt điểm đến năm 2030 (*thực hiện theo quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cũ: Số 1810/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 về việc giao cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng, khai thác và đầu tư nâng cấp, mở rộng các công trình nước sạch nông thôn tập trung tỉnh Thái Bình; số 2144/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 về việc giao cho Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình quản lý, sử dụng, khai thác và đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình trạm cấp nước sạch xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tăng cường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch đảm bảo phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; chỉ đạo hoạt động của các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sạch trên địa bàn.

- Đối với các xã, phường khu vực phía Nam Hưng Yên (tỉnh Thái Bình cũ):

+ Rà soát nợ đọng phần vốn đối ứng để tham gia đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch nông thôn được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, cân đối nguồn ngân sách hoàn trả chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan theo đúng quy định; việc rà soát, thanh toán công nợ hoàn thành chậm nhất tháng 12/2026.

+ Các xã, phường đã đóng góp vốn đối ứng tham gia đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới hiện giao cho Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long, Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình quản lý, khai thác: Khẩn trương phối hợp với các Công ty để rà soát phần vốn đối ứng, thống nhất phương án, lộ trình để 02 Công ty hoàn trả phần vốn Nhân dân đã đóng góp tham gia đầu tư (*thực hiện theo quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cũ: Số 1810/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 về việc giao cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng, khai thác và đầu tư nâng cấp, mở rộng các công trình nước sạch nông thôn tập trung tỉnh Thái Bình; số 2144/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 về việc giao cho Công ty Cổ phần nước sạch Thái Bình quản lý, sử dụng, khai thác và đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình trạm cấp nước sạch xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*).

- Tiếp tục rà soát, báo cáo hiện trạng các trạm cấp nước đã ngừng hoạt động, đánh giá tình trạng hoạt động của các công trình cấp nước do đơn vị cấp xã quản lý, vận hành, khai thác trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức rà soát toàn diện hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các nội

dung quy định cụ thể trong quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh để thay thế Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cũ và Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cũ, hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các đơn vị cấp nước sạch (đặc biệt là Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long) và Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý nếu các đơn vị để xảy ra tình trạng chất lượng nước không đảm bảo; không hoàn trả đúng tiến độ phần vốn Nhân dân đã đóng góp đầu tư.

- Đối với các dự án đầu tư nhà máy nước (sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường; Chương trình PforR) đã dừng khai thác công trình đầu mối, chuyển nguồn nước, mua buôn nước sạch của dự án khác (theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cũ): Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án sử dụng diện tích đất và các công trình trên đất, tránh lãng phí tài sản nhà nước đầu tư.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị cấp nước sạch trong việc thực hiện xây dựng, điều chỉnh giá nước sạch, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người dân và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; tham mưu xử lý nợ đọng xây dựng các công trình cấp nước sạch từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới.

5. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; thực hiện kiểm tra, giám sát, ngoại kiểm chất lượng nước sạch, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Nhận Công văn này, yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^{Thìn}.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
02/2025 15:48:22

Lại Văn Hoàn

Số: **52** /KH-UBND

Hưng Yên, ngày **05** tháng **9** năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) ban hành quy định về sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) ban hành quy định trách nhiệm trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) về việc triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái

Bình (cũ) triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-SNNMT ngày 29/8/2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn nhằm quản lý rủi ro và khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước, hệ thống công trình xử lý nước và mạng lưới đường ống truyền dẫn, phân phối nước đến khách hàng sử dụng; bảo đảm cung cấp nước liên tục, đủ lượng nước, duy trì đủ áp lực và chất lượng nước đạt quy định, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu các bệnh liên quan đến nước, phòng ngừa dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao nhận thức của người dân nông thôn về bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm, an toàn góp phần giảm tỷ lệ thất thoát, tiết kiệm tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2025 - 2030:

Huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các hoạt động cấp nước an toàn nhằm đạt được mục tiêu cụ thể giai đoạn đến năm 2030, như sau:

- Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn chất lượng nước sạch của Bộ Y tế và bảo đảm tiêu chuẩn cấp nước (120 lít/người/ngày đêm) đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 100%.

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân dưới 15%.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi: Triển khai thực hiện tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng: Các hệ thống cấp nước sạch tập trung phục vụ cấp nước cho khu vực nông thôn.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn.

2. Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm cấp nước an toàn.

3. Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ chất lượng nguồn nước

nguyên liệu; xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải, gây ô nhiễm nguồn nước, khai thác, sử dụng nguồn nước trái phép.

4. Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và đầu tư, nâng cấp, phát triển hệ thống cấp nước.

5. Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về bảo đảm cấp nước an toàn.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nước của các đơn vị cấp nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

7. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn.

8. Ứng dụng công nghệ trong thực hiện cấp nước an toàn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng:

- Hằng năm xây dựng kế hoạch truyền thông về bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn. Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông trên cơ sở kế hoạch đã lập với các nội dung: Tuyên truyền, giáo dục về Luật Tài nguyên nước, bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm; giới thiệu, phổ biến chương trình bảo đảm cấp nước an toàn, giới thiệu nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm về thực hiện tốt cấp nước an toàn để người dân, các cơ sở cấp nước, chính quyền các cấp nâng cao trách nhiệm, tự giác thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm cấp nước an toàn, bền vững.

- Đẩy mạnh truyền thông thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng (phát thanh, truyền hình,...), pa nô, băng rôn, các loại ấn phẩm (báo, tạp chí, tờ rơi,...); tập trung tuyên truyền cao điểm vào dịp Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường hằng năm, Ngày Môi trường Thế giới,...

2. Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

- Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên cơ sở Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Xây dựng các nội dung quy định trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước phù hợp với phạm vi trong tỉnh.

3. Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước:

- Lập hành lang bảo vệ nguồn nước và xây dựng các phương án bảo vệ, cải tạo chất lượng nguồn nước.

- Giải pháp mua nguồn nước thô, mua buôn nước sạch đối với các công trình cấp nước sạch tập trung khó khăn về nguồn nước, công suất nhà máy,...

- Đầu tư các hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng nguồn nước; kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm.

- Siết chặt quản lý việc khai thác nước ngầm; kiểm soát, ngăn chặn kịp thời các hoạt động gây tác hại đến nguồn nước ngầm.

- Thực hiện kiểm tra, xử lý các vi phạm về xả thải, gây ô nhiễm nguồn nước, khai thác, sử dụng nguồn nước trái phép,...

4. Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và đầu tư, nâng cấp, phát triển hệ thống cấp nước:

- Lập và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn cho từng hệ thống cấp nước.

- Đầu nối, mở rộng mạng lưới tuyến ống cấp nước cho các khu vực cấp nước không ổn định từ các công trình cấp nước sạch tập trung có đủ năng lực.

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống cấp nước tập trung (đặc biệt đối với các công trình cấp nước từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình vốn vay Ngân hàng Thế giới).

- Thực hiện chuyển giao các công trình cấp nước sạch tập trung từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình vốn vay Ngân hàng Thế giới khi đủ điều kiện.

5. Đào tạo, nâng cao năng lực về bảo đảm cấp nước an toàn:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ trực tiếp quản lý lĩnh vực cấp nước trong việc tổ chức quản lý thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn, kiểm soát chất lượng nước, thực hiện thỏa thuận dịch vụ cấp nước trên địa bàn.

- Đối với các đơn vị cấp nước: Tập huấn, hướng dẫn lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị; tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nước của các đơn vị cấp nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành:

- Thực hiện nội kiểm chất lượng nước: Các đơn vị cấp nước tự thực hiện theo quy định.

- Thực hiện ngoại kiểm chất lượng nước: Sở Y tế cùng với Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước của các công trình cấp nước sạch định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

7. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn:

Hàng năm thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc lập và thực hiện các nội dung kế hoạch cấp nước an toàn của các hệ thống cấp nước, bao gồm: Phạm vi được cung cấp bảo đảm cấp nước an toàn; các chỉ số liên quan đến kiểm soát

rủi ro, chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cấp nước (áp lực, tính liên tục,...).

8. Ứng dụng công nghệ trong thực hiện cấp nước an toàn:

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị thông minh trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

- Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và thiết bị xử lý nước hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2025 - 2030, gồm:

- Nguồn của các đơn vị cấp nước: Các đơn vị cấp nước sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Nguồn ngân sách nhà nước: Theo khả năng cân đối, trên cơ sở lồng ghép các nhiệm vụ chi và quy định về phân cấp hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan có liên quan theo quy định.

- Các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Tổ chức tập huấn đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ cấp tỉnh, cấp cơ sở trực tiếp quản lý lĩnh vực cấp nước trong tổ chức quản lý thực hiện.

- Tập huấn, hướng dẫn lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn cho các nhà máy, đơn vị cấp nước tập trung theo Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Triển khai các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn khu vực nông thôn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước.

- Kiểm tra, giám sát các đơn vị cấp nước xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

- Theo dõi, quản lý việc khai thác sử dụng nguồn nước; hướng dẫn, kiểm tra việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; giám sát các nguồn gây ô nhiễm nguồn nước.

- Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn

nước và chế độ chia sẻ thông tin kịp thời giúp đơn vị cấp nước chủ động khắc phục các rủi ro về nguồn nước.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, kiểm tra chất lượng nước sạch các hệ thống cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý các vi phạm về hành lang bảo vệ nguồn nước, xả thải gây ô nhiễm nguồn nước.

- Chia sẻ chế độ thông tin quan trắc chất lượng nước đến các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Tổng hợp, báo cáo hằng năm, đột xuất tình hình triển khai Kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Giao Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Hưng Yên (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) trực tiếp triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

2. Các sở, ngành: Xây dựng, Y tế, Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định khác có liên quan, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch đã đề ra.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của Nhân dân về Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn, bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn; tổ chức theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn của các đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, khu vực bảo vệ nguồn nước, xử lý kịp thời các sự cố, các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước và mất an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường nhằm bảo vệ nguồn nước; xử lý các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ nguồn nước, hành lang bảo vệ hệ thống đường ống cấp nước và các trường hợp phá hoại công trình cấp nước trên địa bàn quản lý.

- Tuyên truyền, vận động người dân tích cực bảo vệ nguồn nước; sử dụng nước tiết kiệm; tích cực tham gia giám sát cộng đồng về bảo đảm cấp nước an toàn và hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị cấp nước và các cơ quan liên quan khắc phục các

sự cố về bảo đảm cấp nước an toàn trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hoạt động cấp nước, kiểm tra, xét nghiệm thường kỳ, đột xuất chất lượng nước của các đơn vị cấp nước.

- Rà soát hoạt động của các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn, đề xuất phương án xử lý, chuyển đổi mô hình quản lý phù hợp đối với các công trình cấp nước hoạt động kém hiệu quả.

- Theo dõi, giám sát việc xả thải của các trang trại chăn nuôi, các làng nghề, các bãi chôn lấp chất thải rắn, nghĩa trang để bảo vệ nguồn nước.

- Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng đúng và hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật để không ảnh hưởng đến môi trường, nguồn nước.

- Tăng cường các biện pháp phát hiện các trường hợp gây ô nhiễm, báo cáo cơ quan chức năng, cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Các đơn vị cấp nước khu vực nông thôn:

- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn các hệ thống cấp nước do đơn vị quản lý; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn; cập nhật, bổ sung kế hoạch giai đoạn sau; thường xuyên kiểm tra chất lượng nước đầu vào, đầu ra và chủ động có giải pháp kịp thời bảo đảm chất lượng nước cấp.

- Bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước; phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước; đề xuất biện pháp quản lý các nguồn ô nhiễm; lựa chọn các nguồn nước khai thác lâu dài, dự phòng; thông báo kịp thời tình hình chất lượng nước đến các cơ quan quản lý, Ủy ban nhân dân xã, phường và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đầu tư, cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước; lắp đặt, nâng cấp trang thiết bị giám sát, điều khiển hệ thống cấp nước; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

- Xây dựng quy trình quản lý, ứng phó, khắc phục rủi ro; bố trí nhân lực, trang thiết bị kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố nhằm giảm thời gian ngừng cấp nước và đáp ứng yêu cầu cấp nước ổn định.

- Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao năng lực thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn cho cán bộ, người lao động của đơn vị.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước, xâm phạm, gây mất an toàn cho hoạt động cấp nước của đơn vị.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý nước phù hợp theo từng giai đoạn nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước đạt chất lượng và hiệu quả.

- Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ nguồn

nước, bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

5. Hiệp hội cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên:

- Vận động các thành viên trong Hiệp hội xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn theo quy định.

- Tham gia, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, phổ biến, tuyên truyền, tổ chức hội thảo, hội nghị, trao đổi, chia sẻ về bảo đảm cấp nước an toàn cho các đơn vị cấp nước.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, các đơn vị cấp nước và các đơn vị liên quan: Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm (hoặc đột xuất) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Định kỳ trước ngày 25/12 hằng năm (hoặc đột xuất) tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả, bảo đảm tiến độ Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước, cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2025 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị liên quan khẩn trương, nghiêm túc tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./. *Thân*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Hiệp hội cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp;
- Các đơn vị cấp nước khu vực nông thôn;
- Lưu: VT, KT2 *Thân*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
06/09/2025 16:47:47

Nguyễn Hùng Nam